

Số: 183/2015/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ
dự toán ngân sách địa phương năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XV KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016; Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Sau khi xem xét báo cáo và Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi Ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2016 như sau:

1. Tổng thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2016:

7.600.000 triệu đồng

Trong đó:

a) Thu nội địa:	1.090.000 triệu đồng
b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	6.500.000 triệu đồng
- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường hàng hóa nhập khẩu:	1.700.000 triệu đồng
- Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu:	4.800.000 triệu đồng
c) Các khoản thu quản lý qua ngân sách nhà nước :	10.000 triệu đồng

2. Thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới: 330.000 triệu đồng

3. Thu huy động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn vay Kho bạc nhà nước và Ngân hàng phát triển: 285.000 triệu đồng

4. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2016 là:

6.993.034 triệu đồng

Gồm:

a) Thu điều tiết:	1.034.525 triệu đồng
b) Thu bổ sung cân đối ổn định:	2.541.842 triệu đồng
c) Thu bổ sung thực hiện các chính sách tiền lương theo quy định hiện hành:	1.568.050 triệu đồng
d) Thu bổ sung có mục tiêu:	1.821.565 triệu đồng
đ) Thu chuyển nguồn năm 2015 sang 2016 để thực hiện các chính sách tiền lương theo quy định hiện hành:	27.052 triệu đồng

5. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2016 là:

6.993.034 triệu đồng

a) Chi cân đối ngân sách địa phương:	5.171.469 triệu đồng
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung:	621.000 triệu đồng
- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	30.000 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	4.415.639 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.400 triệu đồng
- Chi dự phòng ngân sách địa phương:	103.430 triệu đồng
b) Chi các chương trình mục tiêu, một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác:	1.821.565 triệu đồng

6. Chi từ nguồn thu phí sử dụng bến, bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới:

330.000 triệu đồng

Trong đó: - Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	300.000 triệu đồng
- Chi hỗ trợ các lực lượng làm nhiệm vụ thu phí và các trung tâm quản lý cửa khẩu:	30.000 triệu đồng
7. Các khoản chi quản lý qua ngân sách nhà nước:	10.000 triệu đồng
8. Chi trả nợ gốc vay đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn vay Kho bạc nhà nước và Ngân hàng phát triển:	285.000 triệu đồng
9. Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2016 như sau:	
a) Giao nhiệm vụ thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2016:	
	7.600.000 triệu đồng
- Cục Hải quan thu:	6.500.000 triệu đồng
+ <i>Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường hàng hóa nhập khẩu:</i>	<i>1.700.000 triệu đồng</i>
+ <i>Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu:</i>	<i>4.800.000 triệu đồng</i>
- Cục Thuế tỉnh và các đơn vị tỉnh thu:	582.000 triệu đồng
- Các huyện, thành phố thu:	508.000 triệu đồng
- Giao nhiệm vụ thu các khoản thu quản lý qua Ngân sách nhà nước:	10.000 triệu đồng
<i>Gồm: Thu xổ số kiến thiết:</i>	<i>10.000 triệu đồng</i>
b) Giao nhiệm vụ thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, chợ biên giới:	330.000 triệu đồng
c) Giao nhiệm vụ thu vay đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn vay Kho bạc nhà nước và Ngân hàng phát triển:	285.000 triệu đồng
d) Phân bổ dự toán chi Ngân sách địa phương năm 2016:	6.993.034 triệu đồng
- Chi trong cân đối ngân sách địa phương:	5.171.469 triệu đồng
+ <i>Chi ngân sách cấp tỉnh:</i>	<i>2.067.643 triệu đồng</i>
+ <i>Chi ngân sách cấp huyện, thành phố:</i>	<i>3.103.826 triệu đồng</i>
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia, một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác:	1.821.565 triệu đồng
+ <i>Chi ngân sách cấp tỉnh:</i>	<i>1.436.712 triệu đồng</i>
+ <i>Chi ngân sách cấp huyện, thành phố:</i>	<i>384.853 triệu đồng</i>
đ) Bổ sung cho các huyện, thành phố:	3.106.513 triệu đồng
e) Giao nhiệm vụ chi quản lý qua ngân sách nhà nước:	10.000 triệu đồng

- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 10.000 triệu đồng

f) Giao nhiệm vụ chi từ nguồn thu phí sử dụng bến, bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới:

330.000 triệu đồng

Trong đó: - Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 300.000 triệu đồng

- Chi hỗ trợ các lực lượng làm nhiệm vụ thu phí và các trung tâm quản lý cửa khẩu: 30.000 triệu đồng

g) Giao nhiệm vụ chi trả nợ gốc vay đầu tư cơ sở hạ tầng nguồn vốn vay Kho bạc nhà nước và Ngân hàng phát triển: 285.000 triệu đồng

(Chi tiết phương án phân bổ như các biểu phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XV, kỳ họp thứ mười hai thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CPVP, các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng CV VP UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



Đoàn Thị Hậu